TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-10-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Kim Thành
2. Ông Trần Văn Rọi

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 663/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn N E**,** sinh năm: 1991, (có mặt).
Địa chỉ: Ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh TN,
Tạm trú: Ấp 5, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN;

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị B L, sinh năm: 1991, (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp SC B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-8-2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Em trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị B L tự nguyện có tổ chức lễ cưới với nhau vào tháng 5-2011, có tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD. Ngày cưới bên anh có cho: 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền, nhẫn cưới, không nhớ trọng lượng, nhưng vợ chồng đã bán chi phí hết. Cưới xong vợ chồng sống chung với cha mẹ vợ tại ấp SC B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN. Đến đầu năm 2015 tự vợ bỏ nhà đi sống với người phụ nữ khác, anh không biết lý do gì, cũng không biết người đó tên gì ở đâu, anh gọi điện kêu về thì vợ không về mà kêu anh làm giấy ly hôn chị ký, anh vẫn ở nhà cha mẹ vợ chờ vợ về khoảng 5 tháng sau thấy vợ không về nên anh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở khoảng 02 tháng, thì

anh đến BĐ thuê tiệm ở làm cửa sắt từ giữa năm 2015 đến nay. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2015. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh xin ly hôn với vợ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 21-9-2018 bị đơn chị Lê Thị B L trình bày: Chị và anh Nguyễn N E có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD. Ngày cưới có nữ trang, nhưng vợ chồng đã bán. Vợ chồng sống đến năm 2015 chị bị bệnh, anh N E bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Do tình cảm không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 21-9-2018 chị có đơn xin vắng mặt, do bận công việc nộp cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng là anh E, chị L đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Chị B L có đơn xin vắng mặt có lý do nên xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh E đối với chị L; về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh chị khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị B L có đơn xin vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa anh Nguyễn N E và chị Lê Thị B L là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2015, thời gian này vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ. Nguyên nhân theo anh E là do năm 2015 tự vợ bỏ nhà đi sống với người phụ nữ khác, anh gọi điện kêu về nhưng vợ không chịu về mà đòi ly hôn; theo chị L là do năm 2015 chị bị bệnh, anh E bỏ đi, vợ chồng sống ly thân luôn. Mặc dù Tòa án triệu tập chị Lê để thu thập chứng cứ, tham gia hòa giải và xét xử nhưng chị L nộp bản tự khai, đồng ý ly hôn và đơn xin vắng mặt là chị không thể hiện thiện chí để đoàn tụ.

Xét thấy, Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015, thời gian này không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận

yêu cầu xin ly hôn của anh E là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh chị khai không có, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Anh chị khai không có, nên không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Anh chị khai không có, nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Anh E phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn N E đối với chị Lê Thị B L. Anh E được ly hôn với chị L.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có, nên không giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Anh E phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh E đã nộp theo Biên lai thu số 0008142 ngày 20-8-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GD. Anh E đã nộp đủ tiền án phí.

Anh E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- Chi cục THADS huyện GD;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁM- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Kim Thành **Trần Văn Rọi** **Nguyễn Thị An**